TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2018
Về việc: "Tranh chấp về ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**
Ông **Giang Công Chiến**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Bà **Bùi Thị Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2018/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-DS ngày 10/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: Xóm 3, ấp 4, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước
Bị đơn: Vũ Văn sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 29, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 6 năm 2018, bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn A chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tin tưởng nhau về tình cảm, anh Vũ Văn A thường hay ghen tuông vô cớ, không quan tâm đến gia đình, thường hay ăn nhậu nên dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Vũ Văn A vẫn không thay đổi. Từ cuối n ăm 2017 cho đến nay, chị H và anh Vũ Văn A sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, chị H xác định tình cảm dành cho anh Vũ Văn A đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Vũ Văn A.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Hân và anh Vũ Văn A không có con chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Vũ Văn A vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thâm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

- Về nội dung:

+Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn A.

+ Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Vũ Văn A và không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: do bị đơn là anh Vũ Văn A cư trú tại tổ 29, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao (Niêm yết) Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn A nhưng ang Vũ Văn A vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét cần áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Vũ Văn A.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn A chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2013. Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình

chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tin tưởng nhau về tình cảm, anh Vũ Văn A không quan tâm đến gia đình nên dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị H và anh Vũ Văn A không tìm cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hôn nhân nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt, từ chỗ ly thân dẫn đến ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Vũ Văn A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị H xin được ly hôn với anh Vũ Văn A là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn A là phù hợp.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn A không có con chung nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, cần áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn Vũ Văn A là có cơ sở.

Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về hôn nhân*:** Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn A.

2. Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, chị Nguyễn Thị H phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024782, quyển số 000496 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Bình Phước;*
-*VKSND huyện Đồng Phú;*
-*THA huyện Đồng Phú;*
-*UBND xã Thuận Phú;*
-*Các đương sự;*
-*Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng